TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278 /2025/HS-PT
Ngày: 07-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai T5 Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2025/TLPT-HS, ngày 24/4/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thương H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thương H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 13-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thương H**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số nhà H1 đường H2, Ấp H3, xã H4, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là ấp H3, xã P1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công an; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S1 và bà Hồ Thị S3; bị cáo có vợ tên Trần Vũ Hồng P5; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019, tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Lương Văn G1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có kháng cáo và vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/3/2022, Nguyễn Thương H nguyên là cán bộ phòng chống tội phạm Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được tin báo của người dân báo tin có 01 sòng tài xỉu, chơi thắng thua bằng tiền tại nhà không số của N1 ở địa chỉ đường E, ấp E1, xã T, huyện Củ Chi. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, H gọi điện thoại báo lại cho M, Phó Trưởng Công an xã T, là chỉ huy ca trực biết thì Ngữ phân công 04 người gồm: H và các công an viên Lại Chí Hồng T5, Thân Văn G, T6 thực hiện công tác xác minh, làm rõ.

Sau khi nhận được sự phân công công tác, H, G, T5 và T6 mặc thường phục, đi trên 02 xe gắn máy đến nhà N1, khi 04 người vừa vào sân nhà Thắng thì phát hiện phía sau nhà bếp có bóng người bỏ chạy nên T5, T6 truy đuổi theo nhưng không bắt được ai. Riêng H, G giữ được 02 người tại hiện trường là Lương Văn D5, Nguyễn Văn Y và phát hiện trên nền xi măng tại nơi D5 và Y ngồi có số tiền 3.700.000đ cùng 03 hột xí ngầu. H thu giữ nhưng không lập biên bản vụ việc và tạm giữ đồ vật theo quy định. D5 và Y được đưa về trụ sở Công an xã T. Lúc này Lương Văn G1 đang uống bia cùng với bạn nghe tin người anh tên D5 đánh bạc bị Công an bắt đưa về xã T nên đến Công an xã T. Khi đến cổng trụ sở Công an xã T, G1 gặp H để xin bỏ qua không lập hồ sơ xử lý hành vi đánh bạc đối với D5 và Y thì H có nói *"Đưa 60.000.000đ rồi cho về",* G1 nói nhiều tiền quá không có nên H kêu ngồi ngoài ghế đá gần cổng trụ sở Công an xã, sau đó H đi vào phòng làm việc.

Tại Công an xã, H và G làm việc trực tiếp với D5 và Y, H kiểm tra người của D5 thu giữ số tiền 3.000.000đ không liên quan đến việc đánh bạc nhưng không lập biên bản tạm giữ theo quy định. D5 và Y khai có tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với N2, N1, N3 bằng hình thức lắc tài xỉu, xoay vòng, tiền cược mỗi ván cao nhất là 50.000đ, thấp nhất 20.000đ, khi chơi được khoảng 10 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, N2, N1, N3 chạy thoát.

G1 vẫn tiếp tục ngồi ghế đá, lúc này G ra gặp G1 và nói đưa 60.000.000đ sẽ thả D5 và Y về không xử lý, G1 nói nhiều quá không có tiền, G nói để vô hỏi lại ý kiến H. Khi G vào phòng làm việc cùng H, G1 thấy M đi ra phía trước sân đứng, G1 tự ý nhét vào túi quần dài bên phải của M số tiền 5.000.000đ nói để uống cà phê, G1 không nói gì với M về việc xin bỏ qua không lập hồ sơ xử lý hành vi đánh bạc đối với D5 và Y, M cũng không biết G1 bỏ tiền vào túi mình nên M đã đưa tiền cho G để trả lại cho G1. Sau khi hỏi ý kiến và được sự đồng ý của H thì G ra gặp G1 và nói *"Giờ bớt cho 10.000.000đ",* G1 tiếp tục không đồng ý nói số tiền nhiều quá không có khả năng, G nói để đi vào hỏi ý kiến của H. Sau khi G vào báo lại G1 không đủ tiền, H lần lượt bớt số tiền xuống còn 30.000.000đ và kêu G nói với G1 không hạ xuống nữa sau đó H ra về, H có đưa cho G giữ số tiền 6.700.000đ thu tại hiện trường và thu của D5. G ra gặp G1 tiếp tục thỏa thuận và G1 đồng ý số tiền 30.000.000đ. G1 đưa trước cho G số tiền

10.000.000đ, số tiền còn lại sẽ chuyển khoản cho G vào sáng hôm sau. Khi nhận được tiền, đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/3/2022 thì G cho D5 và Y về, không lập biên bản xử lý.

Ngày 08/3/2022, Ban Chỉ huy Công an xã Trung Lập Thượng yêu cầu những người có liên quan báo cáo, giải trình. Vụ việc được Công an xã Trung Lập Thượng chuyển đến Công an huyện Củ Chi xác minh làm rõ. Ngày 01/8/2022 Công an huyện Củ Chi kiến nghị khởi tố đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000đ thỏa thuận nhận bằng hình thức chuyển khoản, do sự việc bị phát hiện nên ngày 08/3/2022 G có báo G1 không cần chuyển nữa. Ngày 29/3/2022, G gặp và đưa cho D5 số tiền 21.700.000đ, sau đó D5 đã đưa lại cho G1. Đến ngày 22/6/2024, G1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 21.700.000đ cho cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngoài ra G1 khai nhận N1, N2 và Y mỗi người cùng bỏ ra số tiền 3.000.000đ để đưa cho G1 lo lót nhằm giúp D5 và Y được thả về.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của H: 03 hột xí ngầu;

- Thu giữ của G1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357625082252134, số Imei 2: 357651082252130. Đây là điện thoại của G1 dùng để liên lạc nhắn tin với Thân Văn G và số tiền 21.700.000đ.

Đối với Thân Văn G đã chết vào ngày 28/01/2024.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 13-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thương H phạm tội "Nhận hối lộ", bị cáo Lương Văn G1 phạm tội "Đưa hối lộ".

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 354, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thương H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 364, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn G1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/6/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2025, bị cáo Nguyễn Thương H nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thương H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi xem xét tất cả các tình tiết trong vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thương H không tranh luận với Đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án, ban hành bản án xử phạt bị cáo. Ngày 18/3/2025, bị cáo có đơn kháng cáo xin cho hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thương H là Cán bộ Công an thuộc Tổ phòng chống tội phạm - Công an xã T, huyện Củ Chi đã có hành vi lợi dụng chức vụ để không xử lý hành vi vi phạm pháp luật của Lương Văn D5, Nguyễn Văn Y vào ngày 07/3/2022 nhằm thu lợi số tiền 30.000.000đ; bị cáo Lương Văn G1 có hành vi gợi ý và đưa tiền cho người đang thi hành công vụ để không bị xử lý vi phạm. Bị cáo Nguyễn Thương H đã phạm tội "Nhận hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lương Văn G1 đã phạm tội "Đưa hối lộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử bị cáo Nguyễn Thương H về tội "Nhận hối lộ", bị cáo Lương Văn G1 về tội "Đưa hối lộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thương H:

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành Công an. Bị cáo là người được phân công và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ nhưng đã không thực hiện đúng nhiệm vụ nhằm hưởng lợi bất chính. Do đó; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H cung cấp hồ sơ bệnh án của bị cáo về việc bị cáo bị bệnh chấn thương cột sống, tổn thương đa cấu trúc khớp gối; tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thương H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2025/HS-ST ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh)..

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thương H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- Tòa Phúc thẩm TANDTC; (1)
- Viện CT và KS XXPT tại TPHCM; (1)
- TAND Khu vực 8 - TPHCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Khu vực 8 - TPHCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- THADS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thương Huyền